

Số: **9953** /UBND-TH
V/v tiếp thu ý kiến thăm tra
của Ban Pháp chế, HĐND tỉnh

Đắk Lắk, ngày **03** tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện các Báo cáo số: 93, 96, 97, 115/BC-HĐND ngày 26/11/2019 của HĐND tỉnh về thăm tra các Báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa IX (*photo văn bản kèm theo*), UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành căn cứ nội dung nêu trong Báo cáo thăm tra số: 93, 96, 97, 115/BC-HĐND và nội dung đã tham mưu UBND tỉnh trả lời tại Báo cáo số: 312/BC-UBND ngày 15/11/2019, 310/BC-UBND ngày 14/11/2019 (*gửi kèm trên Hệ thống quản lý văn bản quản lý của tỉnh (iDesk)*) nghiêm túc tiếp thu, khẩn trương chuẩn bị nội dung giải trình đối với các lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình phụ trách;

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trong đợt tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa IX (*gửi kèm trên iDesk*), thông báo rộng rãi cho cử tri trên địa bàn được biết để cử tri theo dõi, giám sát và không tiếp tục phản ánh, kiến nghị những nội dung tương tự đã được UBND tỉnh trả lời; đồng thời, tiếp thu, xử lý các ý kiến góp ý của cử tri (nếu có), trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Đối với các kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết, khắc phục của tỉnh mà cần có thời gian, lộ trình, cơ chế hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương mới giải quyết, đáp ứng yêu cầu của cử tri như: Vấn đề chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình phải có chữ ký của các thành viên trong gia đình; vấn đề miễn, giảm phí qua trạm BOT Quang Đức; về đầu tư đảm bảo nguồn điện cho bà con sử dụng, về tăng phụ cấp cho cán bộ cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố... đề nghị tuyên truyền cho cử tri, nhân dân trên địa bàn nắm rõ quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách, nguồn lực... nhằm hạn chế tình trạng cùng một vấn đề nhưng cử tri của nhiều địa phương cùng kiến nghị; kiến nghị nhiều lần, nhiều năm.

3. Để việc trả lời kiến nghị của cử tri cho những lần sau đảm bảo hiệu quả, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cần rút kinh nghiệm, tăng cường trách nhiệm của đơn vị, nhất là cơ quan quản lý nhà nước được giao trả lời kiến nghị phải nghiên cứu kỹ nội dung câu hỏi của cử tri, trên cơ sở đó xác định rõ vấn đề còn vướng mắc để trả lời đúng trọng tâm, đúng vấn đề mà cử tri quan tâm (phải khẳng định nội dung kiến nghị của cử tri là đúng hay chưa đúng; cung cấp căn

cứ pháp lý cụ thể để chứng minh như: Trích dẫn văn bản chỉ đạo, văn bản triển khai thực hiện của cơ quan nhà nước).

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./. *phm*

Nơi nhận: *phm*

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH (Ph_15b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Số: **93**/BC-HĐND

Đắk Lắk, ngày **26** tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 25716..

ĐẾN 02-12-2019

Chuyên: 444/HĐND

đã trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ Tám, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 310/BC-UBND-VP ngày 14/10/2019 về việc thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khoá IX. Ngày 20/11/2019, Ban pháp chế đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra Báo cáo số 310/BC-UBND đề ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung đã trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ Tám, HĐND tỉnh khoá IX. Tham dự cuộc họp có: Đại diện Thường trực HĐND tỉnh; đại diện Lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội, Ban Dân tộc của HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các thành viên Ban pháp chế - HĐND tỉnh.

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh trình bày báo cáo, các đại biểu thảo luận và ý kiến giải trình bổ sung của đại diện UBND tỉnh, Ban pháp chế của HĐND tỉnh thống nhất trình kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khóa IX kết quả thẩm tra như sau:

1. Tình hình chất vấn, trả lời chất vấn và kết quả thực hiện các nội dung đã trả lời chất vấn

Tại kỳ họp thứ Tám, HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 có 07 ý kiến chất vấn của 3 đại biểu và 01 Tổ đại biểu. Các nội dung đại biểu chất vấn đã được UBND tỉnh phân công, ủy quyền cho Sở, ngành trả lời cụ thể tại kỳ họp thứ Tám.

Sau kỳ họp thứ Tám, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản, đề nghị các Sở, ngành, địa phương đã trả lời chất vấn tiếp tục xem xét, thực hiện nghiêm túc, giải quyết kịp thời các nội dung đã “hứa”, các giải pháp, định hướng khắc phục vấn đề đại biểu quan tâm¹; đồng thời đã có văn bản² đề nghị các Sở, ngành, địa phương đã trả lời chất vấn, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện nội dung đã trả lời chất vấn để tổng hợp, báo cáo kỳ họp thứ Chín – HĐND tỉnh.

¹ Công văn số 5678/UBND-TH ngày 16/7/2019;

² Công văn 8621/UBND –TH ngày 21/10/2019.

Qua theo dõi các văn bản trả lời chất vấn, Ban pháp chế thấy rằng trong số 07 ý kiến chất vấn tại kỳ họp thứ Tám, có 05 ý kiến chất vấn đã được Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương có liên quan trả lời cụ thể, rõ ràng, trong quá trình trả lời không có nội dung đề ra giải pháp hoặc “lời hứa” đối với đại biểu hoặc có “hứa” thực hiện nhưng đã thực hiện xong; có 02 ý kiến chất vấn có nội dung đề ra giải pháp, trách nhiệm, “hứa” triển khai, đôn đốc thực hiện, cụ thể như sau:

- Đối với các ý kiến chất vấn đã được Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương có liên quan trả lời cụ thể, rõ ràng, trong quá trình trả lời không có nội dung đề ra giải pháp hoặc “lời hứa” đối với đại biểu hoặc có “hứa” thực hiện nhưng đã thực hiện xong, gồm:

+ 3 ý kiến chất vấn của đại biểu Buôn Krông Tuyết Nhung về việc giải tỏa, bồi thường cho các hộ gia đình trong khu dự án Bảo tàng cà phê Trung Nguyên (mục 1.1, trang 1); về mỗi thôn, buôn được giao 01 nhóm quản lý rừng... (mục 1.2, trang 2); về việc các hộ gia đình tự bỏ vốn ra trồng rừng (mục 1, trang 5).

+ Ý kiến chất vấn của đại biểu Nguyễn Thiên Văn về vấn đề công chứng, chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (mục 2, trang 4).

+ Ý kiến chất vấn của đại biểu Bùi Văn Bang về nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, hiệu quả của các đề tài (mục 3, trang 7).

- Đối với các ý kiến chất vấn có nội dung đề ra giải pháp, trách nhiệm, “hứa” triển khai, đôn đốc thực hiện: Các ý kiến này đã được UBND tỉnh, thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan thực hiện, đôn đốc thực hiện, cụ thể là:

+ Ý kiến chất vấn của đại biểu Nguyễn Thiên Văn về trách nhiệm của cơ quan có liên quan trong việc tham mưu thực hiện Đề án về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số (mục 2, trang 6): Với ý kiến chất vấn này, Ban Dân tộc của UBND tỉnh – là cơ quan thường trực của Đề án về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh có nhiều văn bản kiến nghị, đề nghị Chính phủ bố trí nguồn nhân lực cho tỉnh thực hiện Đề án.

+ Ý kiến chất vấn của Tổ đại biểu số 7 về việc phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố (mục 4, trang 8): Với ý kiến này, sau khi trả lời đại biểu, ngày 08/8/2019 Sở Nội vụ đã tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án này; ngày 09/10/2019, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án.

Như vậy, qua nội dung tổng hợp nêu trên và qua theo dõi, cho thấy UBND tỉnh đã thể hiện, nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong việc đôn đốc thực hiện, thực

hiện các nội dung đã “hứa” khi trả lời chất vấn nhằm đáp ứng yêu cầu, sự quan tâm của đại biểu.

2. Kiến nghị, đề xuất

Nhằm tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đối với các nội dung đã trả lời chất vấn, hiện nay đang thực hiện (trả lời đại biểu Nguyễn Thiên Văn về trách nhiệm của cơ quan có liên quan trong việc tham mưu thực hiện Đề án về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số; trả lời Tổ đại biểu số 7 về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố), đề nghị UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị, đề xuất Chính phủ bố trí nguồn lực để thực hiện Đề án; tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 – 2021.

Trong thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục phát huy, thực hiện, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung đã “hứa” khi trả lời chất vấn; có lộ trình, giải pháp thực hiện cụ thể các nội dung đã “hứa” thực hiện khi trả lời.

Về lâu dài, đề nghị UBND tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; đảm bảo tình hình an ninh, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh luôn ổn định... hạn chế để xảy ra những bức xúc, dư luận xấu trong nhân dân.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế đối với báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ Tám, HĐND tỉnh khoá IX. Kính trình HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự kỳ họp thứ Chín;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Phương Hoa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **96** /BC-HĐND

Đắk Lắk, ngày **26** tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 2515...

ĐẾN 02-12-2019

Chuyển: Thực hiện

Báo cáo của UBND tỉnh về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri
sau kỳ họp thứ Tám, HĐND tỉnh khoá IX

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 444/HĐND-VP ngày 14/10/2019 về việc thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khoá IX. Ngày 20/11/2019, Ban pháp chế đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra Báo cáo số 312/BC-UBND đề ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ Tám, HĐND tỉnh khoá IX. Tham dự cuộc họp có đại diện Thường trực HĐND tỉnh; đại diện Lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội, Ban Dân tộc của HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các thành viên Ban pháp chế - HĐND tỉnh.

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh trình bày báo cáo, các đại biểu thảo luận, ý kiến giải trình bổ sung của đại diện UBND tỉnh và nội dung phối hợp thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh, Ban pháp chế của HĐND tỉnh thống nhất trình kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khoá IX kết quả thẩm tra như sau:

1. Về tình hình và nội dung có ý kiến, kiến nghị của cử tri

Sau kỳ họp thứ Tám của HĐND tỉnh khoá IX, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức Hội nghị cử tri để các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri tại địa bàn ứng cử và đã có Báo cáo số 79/BC-HĐND ngày 25/9/2019 tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến UBND tỉnh, đề nghị chỉ đạo giải quyết, trả lời cử tri và báo cáo kết quả giải quyết cho HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ Chín.

Theo Báo cáo số 79/BC-HĐND ngày 25/9/2019 của Thường trực HĐND tỉnh, nội dung đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết, trả lời chủ yếu vẫn là các vấn đề về: cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân còn quá công kênh, qua nhiều tầng nấc; tình trạng thiếu đất sản xuất; lấn chiếm đất rừng; đường giao thông xuống cấp, hư hỏng; chất lượng khám chữa bệnh; tình trạng một số thôn, buôn chưa được kéo điện quốc gia; về tăng mức phụ cấp, sinh hoạt phí cho người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở, việc xác nhập thôn buôn tổ dân phố; việc thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định...

2. Về tình hình giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri của UBND tỉnh

a) Tình hình, kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri

Sau khi nhận được Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ Tám, HĐND tỉnh khóa IX, ngày 18/10/2019, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 8551/UBND-TH phân công các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Nhìn chung, công tác phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong việc tổng hợp, tiếp nhận, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; công tác phân công giải quyết, trả lời được thực hiện khá nghiêm túc. UBND tỉnh đã không ngừng cố gắng trong việc chỉ đạo trả lời, giải quyết; xác định rõ việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri là trách nhiệm của mình trước cử tri và nhân dân trong tỉnh; cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri trên địa bàn tỉnh.

Về nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri: Cơ bản, nhiều nội dung đã được trả lời đúng trọng tâm, rõ ràng; bám sát ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri; nêu trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết vấn đề cử tri quan tâm; vấn đề cử tri quan tâm, có ý kiến cơ bản đã được các Sở, ngành, địa phương theo thẩm quyền, trách nhiệm của mình đã kịp thời có giải pháp, biện pháp để từng bước khắc phục, tháo gỡ.

Ban Pháp chế đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu UBND tỉnh giải quyết, trả lời những nội dung cử tri kiến nghị, phản ánh trong thời gian qua; sự chủ động, tích cực của UBND tỉnh trong phân công chỉ đạo giải quyết... Qua đó, thấy được tinh thần cầu thị, trách nhiệm cao của UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

b) Vấn đề cần lưu ý

Mặc dù UBND tỉnh; các Sở, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng, tích cực trong việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri trên địa bàn tỉnh; tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề trả lời dài dòng, chưa đúng trọng tâm vấn đề mà cử tri phản ánh, kiến nghị; có nội dung chỉ mới nêu thực trạng, nguyên nhân, chứ chưa đề cập đến các giải pháp khắc phục như mong muốn của cử tri như: nội dung đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị các cấp có thẩm quyền điều chỉnh về việc sang nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình phải có chữ ký của các thành viên trong gia đình, gây khó khăn cho hộ (mục 1.2 trang 1); nội dung đề nghị quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại các Bệnh viện; giải quyết tình trạng đội ngũ nhân lực ngành y tế

còn thiếu, tinh thần thái độ phục vụ chưa tốt (mục 1.1, trang 20); nội dung đề nghị cấp có thẩm quyền giảm bớt thủ tục khi giải quyết chế độ cho đối tượng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg (mục 3.1 trang 29); nội dung kiến nghị Chính phủ xem xét điều chỉnh tăng phụ cấp đối với cán bộ cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố; tăng kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể cấp xã... (mục 3.3 trang 31, mục 3.11 trang 37); nội dung đề nghị tăng cường công tác kiểm tra, xử lý tình trạng mua bán, tàng trữ ma túy, cho vay nặng lãi (mục 2, trang 38); nội dung đề nghị quan tâm mở rộng thị trường xuất khẩu trái cây, để giá cả không biến động (mục 7 trang 41)...

3. Kiến nghị

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Ban pháp chế của HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết kiến nghị của cử tri cần đi thẳng vào trọng tâm, ngắn gọn, nêu rõ biện pháp, thời gian thực hiện, tiến độ giải quyết, trách nhiệm của UBND tỉnh, để cử tri dễ biết và giám sát.

- Các nội dung trả lời trong báo cáo phải được kiểm tra, xác minh thực tế ở địa phương, cơ sở nơi cử tri kiến nghị.

- Thường xuyên rà soát tiến độ giải quyết các ý kiến, kiến nghị cử tri của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để kịp thời đôn đốc, chỉ đạo hướng giải quyết cho phù hợp.

- Qua theo dõi báo cáo của UBND tỉnh, cũng như trực tiếp tham gia tiếp xúc cử tri, Ban pháp chế thấy rằng: Ngoài những ý kiến, kiến nghị chính đáng, phù hợp với tình hình điều kiện, khả năng ngân sách, cơ chế pháp luật, trong phạm vi, thẩm quyền giải quyết của tỉnh thì vẫn còn một số ý kiến, kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết, khắc phục của tỉnh mà cần có thời gian, lộ trình, cơ chế, sự hỗ trợ, quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương mới giải quyết, đáp ứng yêu cầu của cử tri, như: vấn đề chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình phải có chữ ký của các thành viên trong gia đình; vấn đề miễn, giảm phí qua trạm BOT Quang Đức; về đầu tư đảm bảo nguồn điện cho bà con sử dụng; về tăng phụ cấp cho cán bộ cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố... Với những ý kiến, kiến nghị này, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, có giải pháp, định hướng tuyên truyền cho cử tri, nhân dân trên địa bàn tỉnh nắm bắt rõ quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách, nguồn lực... nhằm hạn chế tình trạng

cùng một vấn đề nhưng cử tri của nhiều địa phương cùng kiến nghị; kiến nghị nhiều lần, nhiều năm.

Bên cạnh đó, khi xây dựng báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri cần phân loại những nội dung nào đã trả lời cụ thể tại buổi tiếp xúc cử tri hoặc đã trả lời tại văn bản của cơ quan có thẩm quyền, thì không cần thiết phải tổng hợp vào báo cáo; những nội dung “hứa” khắc phục, chấn chỉnh thì cần có giải pháp, có lộ trình thực hiện; những nội dung không có căn cứ để trả lời, những nội dung kiến nghị không phù hợp, chính đáng thì trả lời rõ không có căn cứ... để báo cáo trả lời kiến nghị cử tri không bị trùng lặp nội dung.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế đối với báo cáo của UBND về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trong đợt tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ Tám - HĐND tỉnh khoá IX. Kính trình HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Chín;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Phương Hoa

Số: **97** /BC-HĐND

Đắk Lắk, ngày **26** tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK
Số:.....**2574**.....
ĐẾN 02-12-2019

Thẩm tra công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo, điều hành năm 2020

Chuyển:.....Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số

.....**444/HĐND**-VP ngày 14/10/2019 về việc thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khoá IX. Ngày 20/11/2019, Ban pháp chế đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra Báo cáo số 313/BC-UBND đề ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo, điều hành năm 2020. Tham dự cuộc họp có đại diện Thường trực HĐND tỉnh; đại diện Lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội, Ban Dân tộc của HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các thành viên Ban pháp chế - HĐND tỉnh.

Sau khi nghe đại diện UBND tỉnh trình bày báo cáo, các đại biểu thảo luận và ý kiến giải trình bổ sung của đại diện UBND tỉnh, Ban pháp chế trình kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khoá IX, nội dung thẩm tra như sau:

1. Một số vấn đề chung của báo cáo

Nhìn chung báo cáo của UBND tỉnh cơ bản đã phản ánh sát thực tế tình hình công tác năm 2019. UBND tỉnh đã đi sâu phân tích đánh giá thực trạng, những kết quả đạt được; thẳng thắn thừa nhận những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành; việc thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác... đồng thời, UBND tỉnh cũng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp để thực hiện trong năm 2020 tốt hơn.

2. Đối với công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019

a) Những kết quả đạt được

Ban pháp chế cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh về những kết quả tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành trong năm 2019 đã đạt được. Theo đó, trong năm 2019 tập thể UBND tỉnh đã đoàn kết, nhất trí, quyết tâm với tinh thần trách nhiệm cao đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, điều hành; trên mọi mặt công tác đều được quan tâm, chú trọng thực hiện; những vấn đề trọng tâm, phát sinh đột xuất đều được kịp thời xử lý, giải quyết... cùng với sự cố gắng, nỗ lực, đoàn kết nhất trí của các

ngành, các cấp, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đáng ghi nhận.

b) Một số nội dung cần lưu ý

Ngoài những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành trong năm 2019 như Báo cáo của UBND tỉnh đã nêu, Ban pháp chế thấy rằng, trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh còn có các nội dung sau cần quan tâm lưu ý để thực hiện tốt hơn trong thời gian đến, đó là:

- Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp; một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và tính chất, mức độ nghiêm trọng¹, như: tội phạm giết người diễn ra phức tạp, giết người có sử dụng vũ khí... tăng cao hơn rất nhiều so với năm 2018... (tăng 14 vụ = 70%), tội tổ chức đánh bạc, đánh bạc, nhất là dưới hình thức đánh bạc qua mạng internet có chiều hướng gia tăng; tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” vẫn tiềm ẩn phức tạp, nhất là tại các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số...

- Công tác quản lý đối với một số lĩnh vực như đất đai, quản lý bảo vệ rừng tại một số địa phương, đơn vị còn lỏng lẻo, thiếu trách nhiệm; tình trạng chặt phá rừng, khai thác, chế biến, vận chuyển gỗ, lấn chiếm rừng trái phép vẫn còn tiếp diễn, chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Việc giải quyết tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn trong dân tuy cố gắng nhưng hiệu quả chưa cao, còn kéo dài, nhất là các vụ việc liên quan đến lợi ích kinh tế, tranh chấp đất đai, quyền lợi giữa người dân với một số công ty nông lâm nghiệp; tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn còn xảy ra.

- Người đứng đầu một số sở, ngành, địa phương chưa phát huy tinh thần trách nhiệm cao, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, có biểu hiện của việc né tránh, đùn đẩy công việc dẫn đến một số nội dung tham mưu xử lý chậm, không đảm bảo chất lượng, dễ xảy ra sai sót; chưa thực sự quyết liệt trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; trong tham mưu đề xuất còn chung chung, không thể hiện rõ quan điểm, chính kiến của ngành; ...

¹ Thể hiện thông qua kết quả xét xử năm 2019 của TAND hai cấp trên địa bàn tỉnh như sau:

Qua xét xử phạt tù từ trên 7 năm đến 15 năm đối với 109 bị cáo (tăng 24 bị cáo so với năm 2018); phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm đối với 31 bị cáo (tăng 11 bị cáo); phạt tù chung thân đối với 05 bị cáo (tăng 01 bị cáo); tử hình đối với 01 bị cáo (tăng 01 bị cáo)...

- Trong công tác tiếp công dân, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện hết trách nhiệm, không trực tiếp tiếp công dân mà giao cho cấp phó. Việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc.

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được thi hành còn nhiều; trong đó có nhiều trường hợp có hiệu lực thi hành đã nhiều năm nhưng người phải thi hành án vẫn không chịu thi hành².

- Trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật án hình sự trên địa bàn tỉnh trong năm qua, số lượng các vụ án tạm đình chỉ điều tra còn nhiều - 153 vụ (tăng 31 vụ so với năm 2018), chiếm tỷ lệ cao so với cả nước (cả nước có 2.115 vụ), tiềm ẩn nguy cơ bỏ lọt tội phạm khá lớn.

- Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo có lúc có nơi chưa chặt chẽ, vẫn còn dễ xảy ra hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật; tình trạng người dân tộc thiểu số vượt biên trái phép vẫn còn diễn biến phức tạp...

- Công tác phối hợp xử lý, giải quyết công việc của các Sở, ngành, địa phương chưa đồng bộ và chặt chẽ, một số nhiệm vụ còn kéo dài, chậm được giải quyết dứt điểm; chưa chủ động tích cực trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra còn chông chéo... Việc chuẩn bị nội dung tham mưu UBND tỉnh họp giải quyết công việc; tham mưu và ban hành văn bản QPPL, xây dựng các đề án trong chương trình công tác năm của UBND tỉnh, các báo cáo, đề án trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh còn chậm.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tuy đã có nhiều chuyển biến, nhưng ở một số cơ quan, đơn vị còn thực hiện chưa tốt, mức độ hài lòng của người dân chưa cao.

c) Một số kiến nghị, đề xuất

Để công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong thời gian đến được toàn diện, đạt hiệu quả cao hơn, Ban pháp chế đề nghị UBND tỉnh:

- Đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh thời gian qua, cần đề ra những giải pháp cụ thể, quyết liệt để khắc phục, hạn chế phát sinh, tái diễn.

² Theo thống kê của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 thì: Chỉ tính riêng các bản án, quyết định về vụ án hành chính có hiệu lực thi hành trước ngày 01/7/2016, tỉnh Đắk Lắk có 04 trường hợp có hiệu lực thi hành từ năm 2011, nhưng đến nay vẫn chưa thi hành xong (trong khi cả nước có 21 trường hợp) – chiếm 19% so với cả nước.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết luận chỉ đạo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Nghị quyết HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp; quan tâm, củng cố niềm tin của nhân dân vào đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

- Chấn chỉnh tình trạng một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy tinh thần trách nhiệm; chưa kiểm tra, đôn đốc công việc; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan ở một số bộ phận chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ...

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, quan tâm xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; chủ động nắm tình hình, giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện phức tạp kéo dài, không để thành “điểm nóng” về an ninh trật tự.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên rừng; thi hành, chỉ đạo thi hành nghiêm các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật, tạo niềm tin cho nhân dân; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính (*tổ chức thi hành dứt điểm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/3/2020*)...

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giải thích chính sách, định hướng dư luận; công khai, minh bạch về các giải pháp chỉ đạo điều hành, quản lý của nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Quan tâm kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách, đặc biệt đối với một số lĩnh vực được xã hội quan tâm như: sắp xếp, tinh giản biên chế; công tác bảo vệ môi trường, quản lý và bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng đất đai...

3. Về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2020

Ban pháp chế cơ bản nhất trí với các nhiệm vụ trọng tâm tập trung điều hành năm 2020 như UBND tỉnh đã nêu trong báo cáo; đồng thời, đề nghị UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả các nội dung kiến nghị, đề xuất của Ban pháp chế như đã nêu trên.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế - HĐND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo, điều hành năm 2020. Kính trình HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Chín;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHO TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Phương Hoa

Số: 115 /BC-HĐND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan, hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2018

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK	
Số:.....	2517...
ĐẾN	02-12-2019
Chuyển:	

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND tỉnh, về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh trong năm 2019, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan, hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2018.

Để triển khai công tác giám sát, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 04/4/2019 về việc thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch số 228/KH-HĐND ngày 30/5/2019, theo đó Thường trực HĐND tỉnh tiến hành giám sát trực tiếp tại Sở Nội Vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Krông Búk, Buôn Đôn, Krông Năng, đồng thời giám sát gián tiếp qua báo cáo đối với các huyện còn lại của tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan, hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

1. Kết quả đạt được.

1.1 Công tác triển khai thực hiện và ban hành các văn bản thực hiện.

Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế viên chức), hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Nội vụ với chức năng được quy định đã tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến việc quản lý và sử dụng biên chế như: tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo đúng quy định; sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết; Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu UBND tỉnh Quyết định giao biên chế công chức, biên chế viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68 cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, tạo điều kiện cho các cơ quan đơn vị sử dụng biên chế hiệu quả và tiết kiệm; tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn và Chỉ thị để nâng cao việc quản lý, sử dụng biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; xây dựng kế hoạch

và tiến hành thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức tại các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

Hàng năm, căn cứ các hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế được giao; chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính theo quy định cụ thể: các nội dung chủ yếu liên quan đến công tác quy hoạch, đánh giá, phân loại công chức viên chức, công tác đào tạo bồi dưỡng, cải cách hành chính, việc thực hiện chính sách, tình hình tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan, đơn vị, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức, việc ký kết hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp được thực hiện theo quy định.

1.2. Công tác quản lý và sử dụng biên chế.

Hàng năm, trên cơ sở số lượng biên chế công chức và số lượng người làm việc được Bộ Nội vụ thẩm định và giao cho tỉnh; UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về giao biên chế công chức và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các cơ quan đơn vị theo đúng quy định. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phân bổ kịp thời chỉ tiêu biên chế công chức và số lượng người làm việc cho các cơ quan, đơn vị cơ bản phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở biên chế được UBND tỉnh giao và tình hình thực tiễn, UBND cấp huyện đã giao biên chế đến các cơ quan, đơn vị và bố trí công chức, viên chức cơ bản phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

1.3. Kết quả thực hiện đề án vị trí việc làm.

* Đối với các cơ quan đơn vị hành chính

Triển khai thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn của UBND tỉnh, trên cơ sở Quyết định số 2026/QĐ-BNV, các cơ quan đơn vị đã xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phê duyệt khung năng lực và bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện thị xã, thành phố¹.

Mặc dù, UBND tỉnh chưa phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố; nhưng trên cơ sở bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt, các cơ quan, đơn vị của tỉnh đã tiến hành thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức từng bước theo đúng quy định; phù hợp với năng lực, trình độ, đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, cơ bản không làm biến động biên chế của đơn vị. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tiến hành rà soát và bố trí công

¹ Các Quyết định từ số 761/QĐ-UBND đến số 781/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố.

chức theo tiêu chuẩn về năng lực, trình độ theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và số lượng biên chế công chức đã được Bộ Nội vụ và HĐND tỉnh giao, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra.

** Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập*

Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (riêng các đơn vị trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và xã hội xin chưa phê duyệt để thực hiện các đề án sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập).

1.4. Kết quả việc thực hiện tinh giản biên chế.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tinh giản biên chế, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4345/KH-UBND về triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2021; Kế hoạch số 1874/KH-UBND ngày 13/3/2018 về tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn năm 2018-2021 của các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Kịp thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, kế hoạch biên chế; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định đối tượng và chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định, cụ thể:

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế từ năm 2015 đến 31/12/2018 là: 758 người (trong đó: về hưu trước tuổi là 733 người và thôi việc ngay là 25 người).

- Số người về hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định của pháp luật từ năm 2015 đến ngày 31/5/2018 là 1.184 người, (trong đó: 1.025 người nghỉ hưu đúng tuổi và 159 người thôi việc theo quy định của pháp luật).

1.5. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, hợp đồng lao động.

- Công tác tuyển dụng công chức, viên chức:

Căn cứ chỉ tiêu biên chế đã được Bộ Nội vụ, Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, chức năng nhiệm vụ và cơ cấu vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, hàng năm UBND tỉnh đã rà soát ban hành các Quyết định về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh; Trên cơ sở đề án vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị. Theo đó, từ năm 2016-2018,

UBND tỉnh đã tổ chức được 2 đợt thi công chức và phê duyệt các đợt tuyển dụng viên chức². Công tác tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được công khai, minh bạch thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng phương án tuyển dụng về nội dung, hình thức tuyển dụng, số lượng vị trí việc làm, đối tượng, điều kiện tiêu chuẩn và chuyên ngành đào tạo của người tham gia dự tuyển. Việc tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức được tổ chức theo đúng quy trình quy định từ khâu tuyển dụng đầu vào đến khâu công bố kết quả trúng tuyển đều được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Hàng năm, UBND tỉnh đều tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và theo tiêu chuẩn quy định của cán bộ, công chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác nâng ngạch, chuyển ngạch, và chuyển loại công chức, viên chức:

Thực hiện quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ và phê duyệt chỉ tiêu thi nâng ngạch Chuyên viên lên chuyên viên chính; Thi nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên và tương đương của Bộ Nội vụ; từ năm 2016 đến năm 2018 Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh thực hiện tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính cho 99 công chức hành chính; tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III cho 409 viên chức ngành y tế.

- Công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức:

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; ngày 02/11/2015, UBND tỉnh đã ban hành Hướng dẫn số 8107/UBND-TH về việc hướng dẫn chi tiết công tác đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Trên cơ sở Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; các Hội đặc thù của tỉnh căn cứ vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm để đánh giá, phân loại cho phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Hướng dẫn số 8107/UBND-TH, thủ

² KQ các đợt thi tuyển công chức: năm 2017 UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi công chức năm 2016 đối với 358 trường hợp; năm 2018 UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức năm 2017 đối với 102 trường hợp.

KQ các đợt thi tuyển viên chức: Năm 2016 phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp đối với 158 trường hợp; Năm 2017 Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp đối với 507 trường hợp; Năm 2018 Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp đối với 656 trường hợp.

trưởng các cơ quan, đơn vị đã tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đúng tiến độ, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh tại Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012.

1.6. Công tác thanh tra, kiểm tra.

Hàng năm, căn cứ Văn bản hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn các nội dung thanh tra, kiểm tra và tình hình thực tế tại các đơn vị; Sở Nội vụ đã thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra các nội dung: tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động³. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh một số tồn tại, thiếu sót trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kiểm tra, làm rõ trách nhiệm cá nhân có liên quan, có biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

2. Những tồn tại, hạn chế.

Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị bố trí người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chưa đúng với yêu cầu của vị trí việc làm, hay vẫn còn tình trạng sử dụng lao động hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn không đúng quy định.

Việc thực hiện tinh giản biên chế không đúng chủ trương, mới chỉ tập trung về số lượng mà chưa chú trọng tới việc cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm. Đối tượng tinh giản biên chế chủ yếu tập trung vào các đối tượng về hưu hoặc số biên chế chưa sử dụng, chưa tinh giản được đúng đối tượng là người có đạo đức công vụ, trình độ năng lực yếu kém.

Mặc dù việc tuyển dụng, bố trí sử dụng công chức, viên chức đã được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm, nhưng cơ cấu công chức, viên chức làm việc tại một số sở ngành địa phương vẫn chưa hợp lý, vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ (đặc biệt là lĩnh vực giáo dục, xảy ra tình trạng thừa - thiếu cục bộ giáo viên, chủ yếu thiếu giáo viên ở bậc mầm non và bậc tiểu học. Bên cạnh đó, một số điểm trường chưa bố trí nhân viên cấp dưỡng, bảo vệ,...) Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

* Đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại cấp huyện:

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; hàng năm, Bộ Nội vụ đều thẩm định giảm số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh (giai đoạn 2015 - 2018: giảm 1.263 người so với năm 2015); theo đó, biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo giao cho cấp huyện sử dụng cũng phải cắt giảm theo tỷ lệ quy định.

³ Năm 2016: Triển khai 10 cuộc thanh tra, kiểm tra đạt 100% kế hoạch; năm 2017: đã triển khai thực hiện 05/08 cuộc thanh tra, kiểm tra đạt 62,5% kế hoạch; năm 2018: đã triển khai thực hiện 09/10 cuộc thanh tra, kiểm tra đạt 90% kế hoạch.

Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/3/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (thay thế Thông tư số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV); theo đó, Liên Bộ đã quy định định mức giáo viên đứng lớp bậc mầm non cao hơn so với trước đây (trong khi hàng năm đều tình giảm biên chế); cộng với việc tính toán định mức giáo viên ở các bậc học, đều được các đơn vị tính theo mức tối đa và sĩ số học sinh trên lớp chưa đảm bảo theo quy định của điều lệ trường phổ thông, dẫn đến tình trạng hầu hết các huyện, thị xã, thành phố đều thiếu giáo viên đứng lớp theo định mức quy định.

Đến nay sở Nội vụ mới tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm mà chưa phê duyệt đề án vị trí việc làm cho các huyện và các cơ quan trực thuộc theo tinh thần Nghị định 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ và phụ lục số 07 Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ dẫn đến việc triển khai đề án gặp nhiều khó khăn.

Cơ chế đánh giá công chức, viên chức còn nhiều bất cập, mang tính hình thức, tư tưởng cào bằng, bình quân; hệ thống tiêu chí đánh giá còn hình thức, chưa bám sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn quyền lợi của công chức, viên chức nên không có cơ sở để phân loại. Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm của các sở, ngành, địa phương chưa phản ánh được thực tế kết quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Công tác phối hợp trong triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giữa các cơ quan, đơn vị đôi khi còn chưa chặt chẽ, công tác rà soát nhu cầu và xây dựng kế hoạch chưa sát thực tế dẫn đến số lượng cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng chưa đạt chỉ tiêu đề ra; chưa gắn với quy hoạch và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; công chức tham gia bồi dưỡng chưa xuất phát từ nhu cầu nâng cao năng lực, yêu cầu làm việc. Nội dung một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng ít thực hành các kỹ năng xử lý tình huống. Một số chương trình đào tạo còn trùng lặp về nội dung, chưa được cập nhật, bổ sung, chưa sát với yêu cầu công việc của cán bộ, công chức.

Công tác đôn đốc việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra chưa được thường xuyên.

Chưa thực hiện triển khai, tổ chức thi tuyển, thi nâng ngạch công chức bằng phần mềm trên máy vi tính

3. Nguyên nhân.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành còn chậm, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán, chưa hướng dẫn đầy đủ các nội dung của Luật, Nghị định nên khó thực hiện. Bên cạnh đó, một số quy định được ban hành quá lâu, không còn phù hợp với thực tế nhưng chưa được sửa đổi hoặc có quy định còn chồng chéo, thiếu tính thực tế nên lúng túng trong thực hiện.

Chế độ tiền lương còn nhiều bất cập nên đời sống cán bộ, công chức còn nhiều khó khăn, chưa thực sự yên tâm công tác, ảnh hưởng hiệu quả công việc.

Công tác quản lý cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ; các đơn vị được phân cấp theo quy định nhưng còn thiếu hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên nên có nơi thực hiện còn lúng túng, chưa đúng quy định.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức không đồng đều, một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhưng chưa có giải pháp khắc phục. Công chức một số phòng nội vụ thay đổi nhiều do luân chuyển, điều động, tuyển mới nên kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp, chuyên sâu còn hạn chế. Một số chưa nắm chắc các chính sách pháp luật liên quan, dẫn đến việc tham mưu triển khai còn lúng túng, chưa kịp thời và hiệu quả chưa cao.

Trong hoạt động giáo dục thường xuyên có biến động số lượng học sinh theo từng năm; cơ cấu bộ môn, tiết học được điều chỉnh theo chủ trương mới,.. dẫn đến hiện tượng thừa, thiếu giáo viên ở các cấp học.

Trong công tác đánh giá, kiểm tra công chức, viên chức hằng năm chưa thực chất vẫn còn hiện tượng nể nang. Công tác thi đua, khen thưởng có đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng chưa cao, còn mang tính hình thức.

Việc thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác quản lý, điều hành, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của người đứng đầu các cơ quan hành chính, trách nhiệm của cán bộ, công chức hành chính trong thực thi công vụ có lúc, có nơi còn hạn chế.

II. Kiến nghị.

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chấm dứt tình trạng sử dụng lao động hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị không điều chuyển viên chức sang làm nhiệm vụ công chức.

Tăng cường thực hiện việc triển khai cơ chế tự chủ theo tinh thần Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Chỉ đạo Sở giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục rà soát lại cơ cấu, tổ chức bộ máy trong đội ngũ viên chức ngành giáo dục và đào tạo; chủ động sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các phòng giáo dục và đào tạo, các trường học phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tế tại địa phương; có lộ trình, giải pháp cụ thể để giải quyết số lượng giáo viên, nhân viên thừa thiếu hiện nay, đặc biệt là ở bậc mầm non, tiểu học.

Nghiên cứu, có văn bản hướng dẫn về công tác hợp đồng lao động, mức chi trả tiền công, chính sách hỗ trợ cho nhân viên cấp dưỡng ở các trường mầm non công lập để đảm bảo các chế độ, chính sách (tiền công, đóng bảo hiểm xã

hội,...); giúp đội ngũ này phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc dinh dưỡng, đảm bảo an toàn bữa ăn cho trẻ em tại các trường học.

Tăng cường sự phối hợp giữa các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động.

2. Đối với Sở Nội vụ.

Rà soát các văn bản liên quan cơ chế, chính sách trong việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động nhằm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tham mưu, xây dựng cơ cấu, số lượng biên chế đội ngũ ở các cơ quan hành chính nhà nước phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khối lượng công việc, phạm vi, tính chất của công việc,...

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đổi mới công tác đánh giá công chức, đảm bảo đánh giá đúng, khách quan, công bằng, công khai về kết quả thực thi nhiệm vụ của công chức, khắc phục tình trạng cào bằng, nể nang trong đánh giá. Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả thực thi công vụ của công chức để làm cơ sở xác định đối tượng cần tinh giản một cách khoa học, chính xác, thuyết phục.

Tiến hành tổng kết, đánh giá chất lượng công chức, viên chức sau khi tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng để có biện pháp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới cho phù hợp, chất lượng hơn.

Tham mưu sớm phê duyệt các đề án vị trí việc làm và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện một cách có hiệu quả các đề án vị trí việc làm đã được xây dựng.

Phối hợp với sở, ngành có liên quan, tham mưu giải quyết đội ngũ viên chức thực hiện Nghị quyết số 03/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dạy tiếng Ê đê trong trường Tiểu học và Trung học cơ sở giai đoạn 2010 - 2015.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển công chức, thi nâng ngạch, áp dụng phần mềm tổ chức thi tuyển trên máy tính, chuyển thi viết sang thi trực tuyến, thi trên máy tính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý dữ liệu cán bộ, công chức.

Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra; thường xuyên theo dõi việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra của các đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng biên chế công

chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan, hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2018./. *Ngân*

Nơi nhận: *Quang*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Vinh79).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hiệp